

Bản án số: 56/2026/HS-PT
Ngày: 21-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thương

Ông Hoàng Bích Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:**

Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:
757/2025/TLPT-HS ngày 19/11/2025 đối với bị cáo Lê Công P, do có kháng
cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2025/HS-ST ngày
26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Lê Công P; sinh năm: 1981, tại tỉnh Ninh Bình
(tỉnh Hà Nam cũ); hộ khẩu thường trú: thôn A, xã B, tỉnh Ninh Bình (thôn A, xã
A, huyện B, tỉnh Hà Nam cũ); nơi ở hiện nay: số G H, phường B (phường L,
thành phố B cũ), tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa
(học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Lê Công V và bà Phan Thị H; có vợ và 02 con (lớn sinh năm
2005, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp
ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- **Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến
kháng cáo:**

Bị hại: Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Lô B, Khu công nghiệp T, ấp B, xã T (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Thái Ngọc H1, sinh năm: 1987; nơi cư trú: A Block A, chung cư G, 8 T, phường C (Phường E, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số: 1509-2025/POA/NNC ngày 16/9/2025); có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Công P:* Ông Nguyễn Văn T - Luật sư Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Phòng P, Tầng T, Tòa nhà A Space O, số A đường số C, khu phố B, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T1 và bị cáo Lê Công P cùng làm công nhân sản xuất chai nhựa tại xưởng 3 - Công ty C - địa chỉ: ấp B, xã T, (xã T, huyện C cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình làm việc tại công ty, T1 và bị cáo P rủ nhau chiếm đoạt tài sản (dây điện) của công ty Đ bán lấy tiền tiêu xài và điều trị bệnh cho con của T1.

Vào tháng 11/2022, T1 và bị cáo P không nhớ rõ ngày, khoảng 03 giờ 00 phút sáng, trong lúc làm việc, T1 và bị cáo P rủ nhau vào nhà kho của xưởng số 3 chiếm đoạt dây điện đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, T1 dùng tua vít sửa máy sản xuất tại nơi làm việc, đến nhà kho vặn ốc mở cửa sổ, cả 02 đột nhập vào nhà kho chiếm đoạt khoảng 04-05 mét dây điện màu đen có 01 lõi đồng, đem ra phía hàng rào công ty ném ra ngoài hàng rào. Đến 06 giờ sáng cùng ngày, sau khi tan ca làm việc, T1 một mình điều khiển xe máy đến hàng rào công ty lấy số dây điện chiếm đoạt được đem về khu nghĩa địa cách nhà T1 khoảng 20 mét cất giấu. Sau đó, T1 bán số dây điện lấy được cho người mua ve chai dạo (không rõ họ, tên) với số tiền 65.000 đồng/kg, tổng cộng 30kg được số tiền 1.950.000 đồng. Khi vào công ty làm việc, T1 chia cho bị cáo P số tiền 950.000 đồng, T1 giữ lại 1.000.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 02/2023, với thủ đoạn tương tự, một mình T1 cũng đã thực hiện thêm 02 lần chiếm đoạt tài sản của Công ty C. Phát hiện bị mất tài sản, ngày 16/4/2023 Công ty C lắp đặt camera theo dõi trong nhà kho, qua xem xét camera phát hiện T1 đột nhập vào nhà kho vào ngày 17/4/2023, do nghi ngờ T1 đã chiếm đoạt dây điện nên công ty trình báo Công an xã T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 208/KL-HĐĐGTS

ngày 13/9/2023, kết luận 30kg dây điện mà T1 và bị cáo P đã chiếm đoạt có giá trị là 2.700.000 đồng (90.000 đồng/kg).

Ngày 25/6/2025, Võ Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án sơ thẩm số 216/2025/HS-ST).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không triệu tập được bị cáo Lê Công P lên làm việc được, nên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 763A/QĐ-ĐTTH ngày 24/02/2023 để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định và Quyết định truy nã số 763A/QĐTN-ĐTTH ngày 24/02/2025. Ngày 12/5/2025, bị cáo Lê Công P đã đến cơ quan công an đầu thú.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2025/HS-ST ngày 26/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Công P 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 13/5/2025 đến ngày 21/5/2025.

Buộc bị cáo Lê Công P nộp lại tiền thu lợi bất chính là 950.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/10/2025, bị cáo Lê Công P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm áp dụng, bị cáo có một số tình tiết giảm nhẹ mới: tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cha ruột của bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo đang bị bệnh.

+ Tuy nhiên, xét thấy mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bào chữa cho bị cáo - Luật sư Nguyễn Văn T trình bày:

+ Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

+ Mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là nặng; Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ, toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

+ Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: đầu thú, gia đình có công với cách mạng, tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bản thân đang mắc một số bệnh mãn tính (có xác nhận của bệnh viện).

+ Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ các quy định của pháp luật nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo các Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

- Bị cáo Lê Công P giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đồng thời trình bày, đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất hối hận; bị cáo không hề biết thông tin mình đang bị truy nã về hành vi trộm cắp tài sản. Trước, trong và sau khi sự việc xảy ra, bị cáo có đăng ký cư trú hợp pháp và sinh sống ổn định tại nơi ở của mình, không có hành vi trốn tránh, xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo để bị cáo được ở lại với gia đình, chăm sóc cha mẹ già và 2 con nhỏ.

- Bà Thái Ngọc H1 - đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho công ty số tiền 2.700.000 đồng và công ty có có

đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa sai lầm, sửa đổi bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2025, bị cáo Lê Công P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Công P, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: vào lúc 03 giờ 00 phút sáng khoảng tháng 11/2022, trong lúc làm việc bị cáo P và T1 đã có hành vi lén lút vào nhà kho của xưởng số 3 Công ty Cổ phần C chiếm đoạt 04-05 mét dây điện, khoảng 30 kg đem bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền, tài sản bị chiếm đoạt trị giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

[3] Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội. Tuy nhiên, trong vụ án này Võ Văn T1 có vai trò nội trợ hơn, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/6/2025, Võ Văn T1 đã bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án sơ thẩm số 216/2025/HS-ST). Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong

vụ án, xét thấy mức án 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nặng, chưa công bằng, chưa áp dụng đúng nguyên tắc phân hóa tội phạm.

[4.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã giao nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới như:

- Biên bản thỏa thuận ngày 02/10/2025, nội dung thể hiện mặc dù bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bị cáo đã chủ động liên hệ và bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

- Cha ruột của bị cáo là ông Lê Công V được tặng Huân chương hạng nhất vì đã có thành tích chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chống Mỹ cứu nước; được nhà nước cấp Giấy chứng nhận Dũng sĩ quyết thắng cấp 3;

- Hồ sơ bệnh án của bệnh viện L1 xác nhận bị cáo bị điếc đặc tai phải và điếc mức độ 2 tai trái, mắc bệnh về tim.

[4.3] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có cha ruột là người có công với cách mạng, hiện đang mắc một số bệnh. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Căn cứ các quy định của pháp luật nhận thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận. Trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử đối với lời bào chữa của Luật sư và ý kiến của đại diện Kiểm sát viên.

[5] Do bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), nên bị cáo không phải nộp

lại tiền thu lợi bất chính là 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Lê Công P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025),

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 258/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

Xử phạt bị cáo Lê Công P 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày 21/01/2026.

Giao bị cáo Lê Công P cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Bị cáo Lê Công P không phải nộp lại số tiền 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025); điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Công P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 8; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (2)
- Phòng THADS khu vực 8; (1)
- TAND khu vực 8; (1)
- UBND phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ. (20) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại